

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 296/2018/ TLST - HN&GD ngày 29 tháng 10 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1992

ĐKNKTT: Xóm Thừa Lâm, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Lục Thị H, sinh năm 1996

ĐKNKTT: Xóm Thừa Lâm, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/11/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn S và chị Lục Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn S và chị Lục Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian ly thân đã lâu, khó có cơ hội đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung. Đề nghị thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Hoàng Văn S và chị Lục Thị H thỏa thuận việc nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung cháu Hoàng Thị Nhã U, sinh ngày 11/6/2017 cho chị Lục Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu U trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai bên thỏa thuận quyền thăm và chăm sóc con chung theo quy định, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Văn S thỏa thuận có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng).

Thời điểm thực hiện cấp dưỡng: kể từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu U trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi chị H có thay đổi việc cấp dưỡng.

Về lãi suất chậm thi hành án của khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: anh Hoàng Văn Sơn và chị Lục Thị H thống nhất thỏa thuận không tính lãi suất khoản tiền cấp dưỡng khi anh S chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng.

2.3. *Tài sản chung:* Anh Hoàng Văn S và chị Lục Thị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không đặt ra việc giải quyết.

2.4. *Về nợ chung, khoản cho vay chung:* Anh Hoàng Văn S và chị Lục Thị H xác định vợ chồng không có nợ chung, không đặt ra việc giải quyết.

2.5. *Về án phí:* Anh Hoàng Văn S và chị Lục Thị H thỏa thuận: anh S tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn theo sơ thẩm 150.000đ, và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng hai khoản là 300.000đ (anh S được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0009777 ngày 29/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Tiên Phong, TX Phổ Yên;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

